TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 21/3/2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**
2. Bà: **Nguyễn Thị Ngọc Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/3/2019 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn S**, sinh năm: 1986; địa chỉ: Xóm X, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích K**, sinh năm: 1986;địa chỉ: Xóm Y, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích K kết hôn với nhau vào ngày 05/02/2009 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, bắt đầu từ cuối năm 2010 thì thường xuyên xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.Tình cảm vợ

chồng là không còn nữa anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích K.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Lê Hồng A, sinh ngày 28/11/2009 hiện đang sống với anh. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử văng mặt chị Nguyễn Thị Bích K có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn S kết hôn với nhau vào ngày 05/02/2009 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đồng ý ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Hồng A, sinh ngày 28/11/2009 hiện đang sống với anh Lê Văn S, chị K không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Bích K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử,Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích K.

Về nuôi con chung:Giao con chung là cháu Lê Hồng A, sinh ngày 28/11/2009 cho anh Lê Văn Sửu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Bích K.

Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Bích K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tr□ờng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Bích K là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 05/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào năm 2011 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Anh Lê Văn S xin ly hôn thì chị Nguyễn Thị Bích K cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Bích K chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn S, xử cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích K là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Hồng A, sinh ngày 28/11/2009. Anh Lê Văn S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích K cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Bích K không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu Lê Hồng A là được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đang ở với anh Lê Văn S do đó giao con cho anh Lê Văn S trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Bích K.

[4]Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Bích K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích K.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Hồng A, sinh ngày 28/11/2009 cho anh Lê Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Bích K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Lê Văn S phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001473 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã V, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng